

Số: 694/QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 866/QĐ-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1626/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh, bổ sung vào Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với 04 khu vực khoáng sản, bao gồm:

a) Đá gabbro Núi Đen 1, xã Suối Kiết, huyện Tân Lĩnh và xã Tân Lập, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

b) Đá hoa trắng tại khu vực Minh Khương thuộc các xã Bạch Xa và Minh Khương, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang;

c) Quặng vàng khu vực Hồ Ráy, xã Tam Lãnh, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam.

d) Cát thạch anh phường Phong Hòa, thị xã Phong Điền, thành phố Huế.

(Có kế hoạch chi tiết kèm theo)

2. Đưa ra khỏi kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với 03 khu vực khoáng sản, bao gồm:

a) Quặng apatit khu vực thôn Vĩ Lầu và Bản Tàng, xã Trinh Tường, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai;

b) Đá ốp lát tại khu vực Hòn Giò 2, xã Nhơn Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận;

c) Đá ốp lát khu vực Suối Giàng 2, xã Suối Giàng, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

Điều 2. Giao Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam chuẩn bị hồ sơ, tài liệu và phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo đúng quy định đối với các khu vực khoáng sản thuộc Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chấm dứt hiệu lực Quyết định số 2493/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

3. Quyết định số 298/QĐ-BTNMT ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt giá khởi điểm, tiền đặt trước, bước giá cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với mỏ cát thạch anh xã Phong Hòa, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là phường Phong Hòa, thị xã Phong Điền, thành phố Huế) tiếp tục có hiệu lực thi hành và là cơ sở để tiếp tục thực hiện tổ chức cuộc đấu giá mỏ cát thạch anh xã Phong Hòa, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế theo quy định.

Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Đỗ Đức Duy (để báo cáo);
- Các Bộ: TC, TP, CT, XD;
- UBND các tỉnh/thành phố: Bình Thuận, Tuyên Quang, Quảng Nam, Yên Bái, Lào Cai, Ninh Thuận, Huế;
- Công TTĐT Bộ NNMT (để đăng tải);
- Công TTĐT các tỉnh/thành phố: Bình Thuận, Tuyên Quang, Quảng Nam, Yên Bái, Lào Cai, Ninh Thuận, Huế (để đăng tải);
- Lưu: VT, ĐCKS.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Trần Quý Kiên

KẾ HOẠCH

Đấu giá quyền khai thác khoáng sản

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT
ngày tháng năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích:

- Nhằm đổi mới cơ chế quản lý hoạt động khoáng sản phù hợp với cơ chế kinh tế thị trường đúng theo quy định của Luật Khoáng sản năm 2010.
- Nhằm quản lý, khai thác và sử dụng hợp lý, tiết kiệm, đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững, tăng hiệu quả kinh tế, giảm thiểu các tác động đến môi trường. Đồng thời phát huy tiềm năng khoáng sản, thu hút đầu tư khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản, tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

2. Yêu cầu:

- Khu vực khoáng sản được lựa chọn đưa ra đấu giá phải phù hợp với quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản đã được cơ quan chức năng phê duyệt.
- Thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản đảm bảo đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật về đấu giá tài sản.

II. Nội dung:

1. Danh mục các khu vực khoáng sản đưa ra đấu giá quyền khai thác khoáng sản, bao gồm:

- a) Đá gabro Núi Đen 1, xã Suối Kiết, huyện Tân Linh và xã Tân Lập, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.
- b) Đá hoa trắng tại khu vực Minh Khương thuộc các xã Bạch Xa và Minh Khương, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.
- c) Quặng vàng khu vực Hố Ráy, xã Tam Lãnh, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam.
- d) Cát thạch anh phường Phong Hòa, thị xã Phong Điền, thành phố Huế.
(Có Phụ lục toạ độ, diện tích kèm theo).

2. Phương thức tiến hành: tổ chức cuộc đấu giá theo quy định của pháp luật về khoáng sản, pháp luật về đấu giá tài sản.

3. Thời gian thực hiện: trong năm 2025.

Trường hợp trong năm 2025 chưa hoàn thành việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo kế hoạch được phê duyệt, khu vực mỏ sẽ được chuyển sang đấu giá quyền khai thác khoáng sản trong các năm tiếp theo.

4. Kinh phí thực hiện: theo quy định tại Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; quy định việc thu, chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản và các văn bản liên quan.

III. Tổ chức thực hiện:

1. Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam có trách nhiệm:

- Thông báo công khai danh mục khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá; thông tin cơ bản về điều tra, đánh giá tiềm năng khoáng sản; các thông tin về cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Xây dựng tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản; thông báo công khai về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản; tổ chức lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản để tổ chức cuộc đấu giá theo kế hoạch được phê duyệt; ký hợp đồng với đơn vị được lựa chọn để tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Xác định, trình Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt giá khởi điểm, bước giá cho khu vực mỏ khoáng sản đưa ra đấu giá; thỏa thuận với tổ chức hành nghề đấu giá tài sản về khoản tiền đặt trước theo quy định.

- Lựa chọn hình thức đấu giá, phương thức đấu giá bảo đảm tính khả thi, hiệu quả.

- Phê duyệt hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

2. Văn phòng Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia; Ủy ban nhân dân các tỉnh: Bình Thuận, Tuyên Quang, Quảng Nam; các Bộ: Công Thương, Xây dựng, Tư pháp, Tài chính theo chức năng nhiệm vụ phối hợp với Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

Trong quá trình triển khai, nếu có vướng mắc, các Bộ, ngành, địa phương kịp thời phản ánh, gửi về Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam để tổng hợp, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định./.

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Phụ lục**TỌA ĐỘ, DIỆN TÍCH KHU VỰC ĐẦU GIÁ QUYỀN
KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

1. Đá gabro Núi Đen 1, xã Suối Kiết, huyện Tánh Linh và xã Tân Lập, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 KTT 105⁰⁰ múi chiếu 6 độ		Diện tích (ha)
	X (m)	Y (m)	
1	1.208.885	810.636	20
2	1.209.118	810.830	
3	1.209.236	811.359	
4	1.209.118	811.366	
5	1.208.971	811.236	
6	1.208.967	810.900	
7	1.208.787	810.950	
8	1.208.763	811.100	
9	1.208.646	810.873	
10	1.208.645	810.735	

2. Đá hoa trắng tại khu vực Minh Khương thuộc các xã Bạch Xa và xã Minh Khương, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 KTT 105⁰, múi chiếu 6⁰		Diện tích (ha)
	X (m)	Y (m)	
1	2.458.183	492.409	192,1
2	2.458.233	492.850	
3	2.455.920	494.280	
4	2.455.479	493.435	

3. Quặng vàng khu vực Hồ Ráy, xã Tam Lãnh, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 KTT 105 ⁰⁰ múi chiếu 6 độ		Diện tích (ha)
	X (m)	Y (m)	
1	1.707.186	867.851	61
2	1.707.199	868.353	
3	1.707.089	868.356	
4	1.707.099	868.738	
5	1.706.400	868.758	
6	1.706.384	868.187	
7	1.706.777	867.862	

4. Cát thạch anh phường Phong Hòa, thị xã Phong Điền, thành phố Huế

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000, múi chiếu 6°		Diện tích (ha)
	X(m)	Y(m)	
1	1.839.950	753.225	67,5
2	1.839.650	753.000	
3	1.840.246	751.989	
4	1.840.419	751.756	
5	1.840.813	751.059	
6	1.841.000	751.200	
7	1.840.893	751.348	
8	1.840.777	751.629	